

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố 05 thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực biển thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 726/TTr-STNMT ngày 21 tháng 3 năm 2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 05 thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực biển thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực biển tại Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố 95 thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực tài nguyên môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường; 1
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng KSTT (HCT), KT;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



Cao Văn Trọng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC BIÊN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI**



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**  
**TỔNG CỤC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẾN TRE**

(Kèm theo Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ**

Số TT	Tên TTHC thay thế	Tên TTHC được thay thế	Số hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Giao khu vực biển	Giao khu vực biển	265070	67 ngày làm việc (không tính thời gian kiểm tra thực địa và lấy ý kiến cơ quan liên quan; thời gian này không quá 20 ngày)	+ Sở Tài nguyên và Môi trường, số 01 Trần Quốc Tuấn, Phường 2, thành phố Bến Tre <b>hoặc</b> + Trung tâm Phục vụ hành chính công (số 03, đại lộ Đồng Khởi, Phường 3, thành phố Bến Tre) khi Trung tâm chính thức đi vào hoạt động.	Không	- Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. - Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/12/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển.
2	Gia hạn quyết định giao khu vực biển	Gia hạn quyết định giao khu vực biển	265071	52 ngày làm việc (không tính thời gian kiểm tra thực địa và lấy ý kiến cơ quan liên quan; thời gian này không quá 20 ngày)			
3	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	265072	42 ngày làm việc (không tính thời gian kiểm tra thực địa và lấy ý kiến cơ quan liên quan; thời gian này không quá 20 ngày)			
4	Trả lại khu vực biển	Trả lại khu vực biển	265073	52 ngày làm việc (không tính thời gian kiểm tra thực địa và lấy ý kiến cơ quan liên quan; thời gian này không quá 20 ngày)			
5	Thu hồi khu vực biển	Thu hồi khu vực biển	289030	15 ngày làm việc			



**PHẦN II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY**  
**THỂ TRONG LĨNH VỰC BIỂN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**1. Thủ tục: Giao khu vực biển**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ hợp lệ trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 theo địa chỉ:

- Sở Tài nguyên và Môi trường, số 01 Trần Quốc Tuấn, Phường 2, thành phố Bến Tre **hoặc**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công (số 03, đại lộ Đồng Khởi, Phường 3, thành phố Bến Tre) khi Trung tâm chính thức đi vào hoạt động.

**Bước 2.** Kiểm tra hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

**Bước 3.** Thẩm định hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa.

**Bước 4.** Trình, giải quyết hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Bước 5.** Thông báo và trả kết quả hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) hoặc qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị giao khu vực biển (được lập theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 51/2014/NĐ-CP);

+ Giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép hoặc quyết định cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển trong khu vực biển đề nghị giao của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển ở khu vực biển đề nghị giao được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

+ Bản đồ khu vực biển đề nghị giao (được lập theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 51/2014/NĐ-CP).

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ.

- Thời hạn tiến hành thẩm định: không quá 45 ngày kể từ ngày ra văn bản tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định). Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan.

- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân tỉnh.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đổi với các khu vực biển nằm trong phạm vi vùng biển 03 hải lý, trừ các khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường được quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định giao khu vực biển.

**h) Phí, lệ phí:** Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT giữa Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính**

(Phụ lục Nghị định số 51/2014/NĐ-CP)

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 01	Đơn đề nghị giao khu vực biển.
Mẫu số 05	Ranh giới, tọa độ khu vực biển đề nghị giao khu vực biển.
Mẫu số 06	Bản đồ khu vực biển đề nghị giao khu vực biển.
Mẫu số 08	Ranh giới, tọa độ khu vực biển đề nghị giao khu vực biển kèm theo Quyết định giao khu vực biển số...../QĐ-UBND ngày...tháng....năm....của Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố ...
Mẫu số 09	Bản đồ khu vực biển đề nghị giao khu vực biển kèm theo Quyết định giao khu vực biển số...../QĐ-UBND ngày...tháng...năm....của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố...

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép hoặc quyết định cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển ở khu vực biển đề nghị giao.

- Khu vực biển đề nghị giao phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có quy hoạch, kế hoạch



sử dụng biển, khu vực biển đề nghị giao phải phù hợp quy hoạch ngành, địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**1) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIAO KHU VỰC BIỂN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố ...

Tên tổ chức, cá nhân.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Giấy phép đầu tư số.... ngày.... tháng.... năm... của (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư).....(nếu có).

Đề nghị được giao khu vực biển tại: xã ....., huyện....., tỉnh.....

Mục đích sử dụng: (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)

Diện tích khu vực biển đề nghị sử dụng là: ... (ha, Km<sup>2</sup>), độ sâu đề nghị được sử dụng là: ...(m), được giới hạn bởi các điểm góc .... có tọa độ thể hiện trong Phụ lục kèm theo (Mẫu số 05) và được thể hiện trên Bản đồ khu vực biển theo (Mẫu số 06).

Thời hạn đề nghị sử dụng khu vực biển ..... (tháng/năm).

(Tên tổ chức, cá nhân) ..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Tổ chức, cá nhân làm đơn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC CỦA KHU VỰC BIÊN  
ĐỀ NGHỊ GIAO**

Đề (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển...)

Địa điểm: tại khu vực ....., xã....., huyện....., tỉnh.....

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	X	Y
	(Độ, phút, giây)	(Độ, phút, giây)	(m)	(m)
1				
2				
...				
n				

(Ghi chú: Việc xác định giá trị Vĩ độ, Kinh độ chỉ tính đến 1/10 của giây;  
Việc xác định giá trị tọa độ vuông góc chỉ tính đến đơn vị mét)

- Diện tích của khu vực biển: .....(ha, Km<sup>2</sup>).
- Độ sâu đề nghị được sử dụng là: ..... (m).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...

**BẢN ĐỒ KHU VỰC BIỂN ĐỀ NGHỊ GIAO**

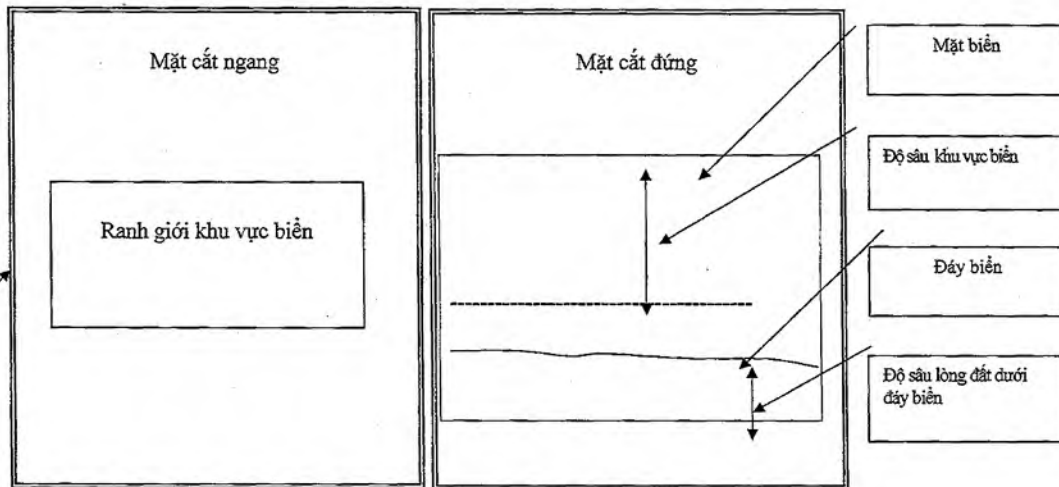
CHỈ DẪN

Tọa độ các điểm góc

Điểm m góc	Hệ VN 2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kin h độ	X(m )	Y(m )
1				
2				
...				
n				

Đề (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển...)  
tại khu vực biển....., xã....., huyện....., tỉnh.....

Khung tọa độ



**Ghi chú:** Bản đồ khu vực biển tối thiểu phải thể hiện các thông tin cơ bản sau:

- Ranh giới, diện tích khu vực biển đề nghị sử dụng.
- Vị trí, hình dáng các công trình, thiết bị;

Tỷ lệ:.....

“Được trích lục từ tờ hải đồ tỷ lệ ...,  
kinh tuyến trực...,múi chiều...,  
số hiệu...”

Tên đơn vị tư vấn lập bản đồ  
(Ký tên, đóng dấu)

Tên tổ chức, cá nhân  
(Ký tên, đóng dấu)



**TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC CỦA KHU VỰC BIÊN  
GIAO CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Đề (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển...)

Tại khu vực ....., xã....., huyện....., tỉnh.....

*Kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....., ngày.... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố ...*

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	X	Y
	(Độ, phút, giây)	(Độ, phút, giây)	(m)	(m)
1				
2				
...				
n				

(Ghi chú: Việc xác định giá trị Vĩ độ, Kinh độ chỉ tính đến 1/10 của giây;  
Việc xác định giá trị tọa độ vuông góc chỉ tính đến đơn vị mét)

- Diện tích của khu vực biển: .....(ha, Km<sup>2</sup>).

- Độ sâu được phép sử dụng là: ..... (m).

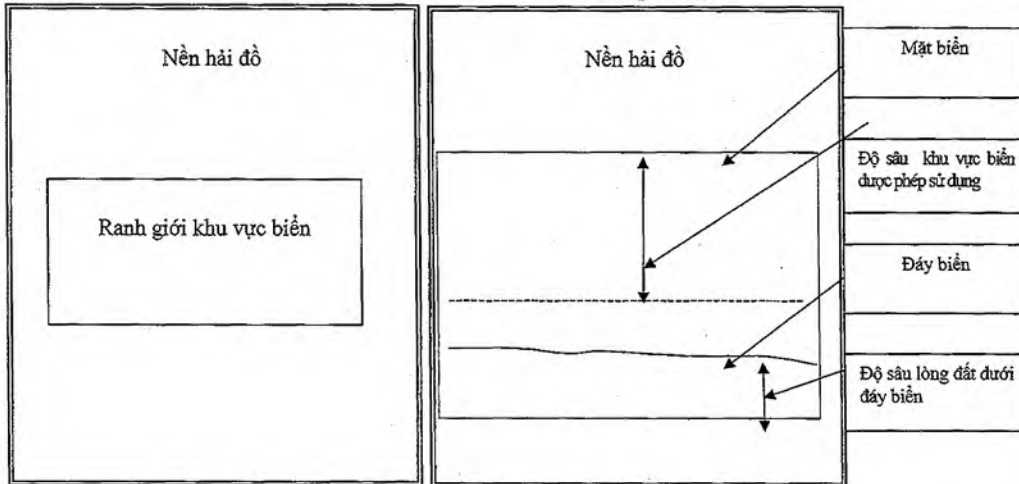
**BẢN ĐỒ KHU VỰC BIÊN  
GIAO CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

CHỈ DẪN

Tọa độ các điểm góc

Điểm góc	Hệ VN 2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Đề (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển...) tại khu vực biển....., xã....., huyện....., tỉnh.....  
(Kèm theo Quyết định giao khu vực biển số...../QĐ-UBND ngày...tháng...năm...của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố ...)



Khung tọa độ

“Được trích lục từ tờ...hải đồ tỷ lệ...,

kinh tuyến trực..., múi ... Tỷ lệ:.....

## **2. Thủ tục: Gia hạn Quyết định giao khu vực biển**

### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ hợp lệ trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 theo địa chỉ:

- Sở Tài nguyên và Môi trường, số 01 Trần Quốc Tuấn, Phường 2, thành phố Bến Tre *hoặc*

- Trung tâm Phục vụ hành chính công (số 03, đại lộ Đồng Khởi, Phường 3, thành phố Bến Tre) khi Trung tâm chính thức đi vào hoạt động.

**Bước 2.** Kiểm tra hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

**Bước 3.** Thẩm định hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa.

**Bước 4.** Trình, giải quyết hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Bước 5.** Thông báo và trả kết quả hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) hoặc qua đường bưu điện.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị gia hạn quyết định giao khu vực biển (được lập theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 51/2014/NĐ-CP);

+ Quyết định giao khu vực biển đã được cấp;

+ Giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép hoặc quyết định cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền gia hạn;

+ Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển; công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP tính đến thời điểm đề nghị gia hạn.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

### **d) Thời hạn giải quyết:**

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ.

- Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá 30 ngày kể từ ngày ra văn bản tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định). Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan.

- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân tỉnh.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định gia hạn đối với các Quyết định giao khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của mình.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định giao khu vực biển.

**h) Phí, lệ phí:** Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT giữa Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính**

(Phụ lục Nghị định số 51/2014/NĐ-CP)

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 02	Đơn đề nghị gia hạn quyết định giao khu vực biển.
Mẫu số 05	Ranh giới, tọa độ khu vực biển đề nghị gia hạn.
Mẫu số 06	Bản đồ khu vực biển đề nghị gia hạn.
Mẫu số 08	Ranh giới, tọa độ khu vực biển đề nghị gia hạn Quyết định giao khu vực biển kèm theo Quyết định giao khu vực biển số...../QĐ-UBND ngày...tháng....năm....của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...
Mẫu số 09	Bản đồ khu vực biển đề nghị gia hạn Quyết định giao khu vực biển kèm theo Quyết định giao khu vực biển số...../QĐ-UBND ngày...tháng....năm....của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép hoặc quyết định cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền gia hạn;

- Tổ chức, cá nhân sử dụng khu vực biển đúng mục đích; thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường biển theo quy định của pháp luật;

- Đến thời điểm đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu gia hạn thời hạn giao khu vực biển phải nộp đủ hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi quyết định giao khu vực biển còn hiệu lực ít nhất là 60 ngày.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN QUYẾT ĐỊNH GIAO KHU VỰC BIỂN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

Tên tổ chức, cá nhân.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax.....

Được phép sử dụng khu vực biển tại xã....., huyện....., tỉnh..... theo Quyết định giao khu vực biển số..... ngày .... tháng ..... năm ....của ... Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố...

Đề nghị được gia hạn Quyết định khu vực biển, thời gian gia hạn ..... (tháng/năm).

Mục đích sử dụng khu vực biển: (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)

Khu vực biển có diện tích là: ... (ha, Km<sup>2</sup>), độ sâu đề nghị được sử dụng là: ... (m), được giới hạn bởi các điểm góc .... có tọa độ thể hiện trong Phụ lục kèm theo (Mẫu số 05) và được thể hiện trên Bản đồ khu vực biển theo (Mẫu số 06).

Lý do đề nghị gia hạn.....

(Tên tổ chức, cá nhân) ..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Tổ chức, cá nhân làm đơn**  
(Ký tên, đóng dấu)



**TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC CỦA KHU VỰC BIỂN  
ĐỀ NGHỊ GIA HẠN**

Đề (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển...)

Địa điểm: tại khu vực ....., xã....., huyện....., tỉnh.....

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	X	Y
	(Độ, phút, giây)	(Độ, phút, giây)	(m)	(m)
1				
2				
...				
n				

(Ghi chú: Việc xác định giá trị Vĩ độ, Kinh độ chỉ tính đến 1/10 của giây;  
Việc xác định giá trị tọa độ vuông góc chỉ tính đến đơn vị mét)

- Diện tích của khu vực biển: .....(ha, Km<sup>2</sup>).

- Độ sâu đề nghị được sử dụng là: ..... (m).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...

BẢN ĐỒ KHU VỰC BIỂN ĐỀ NGHỊ GIAO

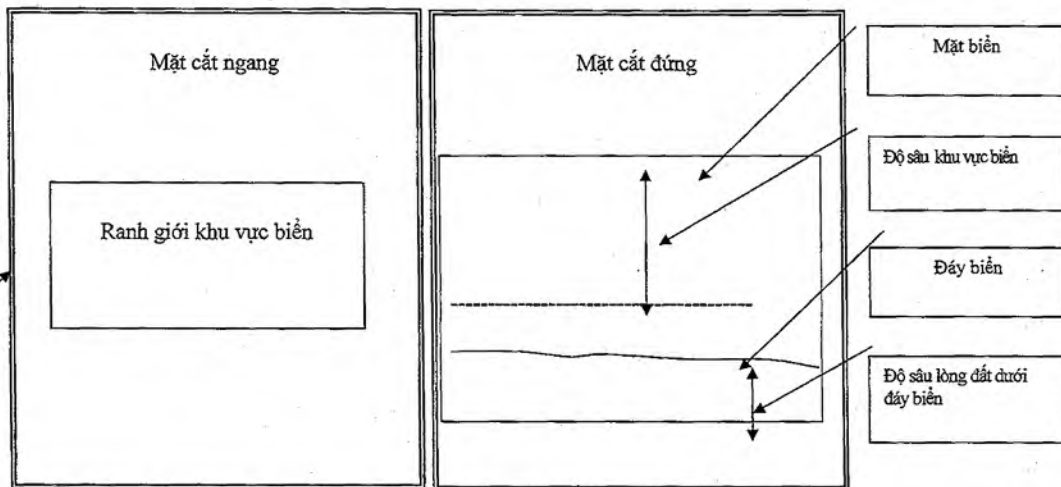
CHỈ DẪN

Tọa độ các điểm góc

Điểm góc	Hệ VN 2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Đề (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển...)  
 tại khu vực biển....., xã....., huyện....., tỉnh.....

Khung tọa độ



**Ghi chú:** Bản đồ khu vực biển tối thiểu phải thể hiện các thông tin cơ bản sau:

- Ranh giới, diện tích khu vực biển; độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng.
- Vị trí, hình dáng các công trình, thiết bị;

Tỷ lệ:.....

“Được trích lục từ tờ hải đồ tỷ lệ...,  
 kinh tuyến trực...,mũi chiếu...,  
 số hiệu...”

Tên đơn vị tư vấn lập bản đồ  
 (Ký tên, đóng dấu)

Tên tổ chức, cá nhân  
 (Ký tên, đóng dấu)

Số: /QĐ-UBND

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC CỦA KHU VỰC BIÊN  
GIAO CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Đề (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển...)

Tại khu vực ....., xã....., huyện....., tỉnh.....

*Kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....., ngày.... tháng ... năm ... của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố...*

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	X	Y
	(Độ, phút, giây)	(Độ, phút, giây)	(m)	(m)
1				
2				
...				
n				

(Ghi chú: Việc xác định giá trị Vĩ độ, Kinh độ chỉ tính đến 1/10 của giây;  
Việc xác định giá trị tọa độ vuông góc chỉ tính đến đơn vị mét)

- Diện tích của khu vực biển: .....(ha, Km<sup>2</sup>).
- Độ sâu được phép sử dụng là: ..... (m).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...

**BẢN ĐỒ KHU VỰC BIỂN  
GIAO CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

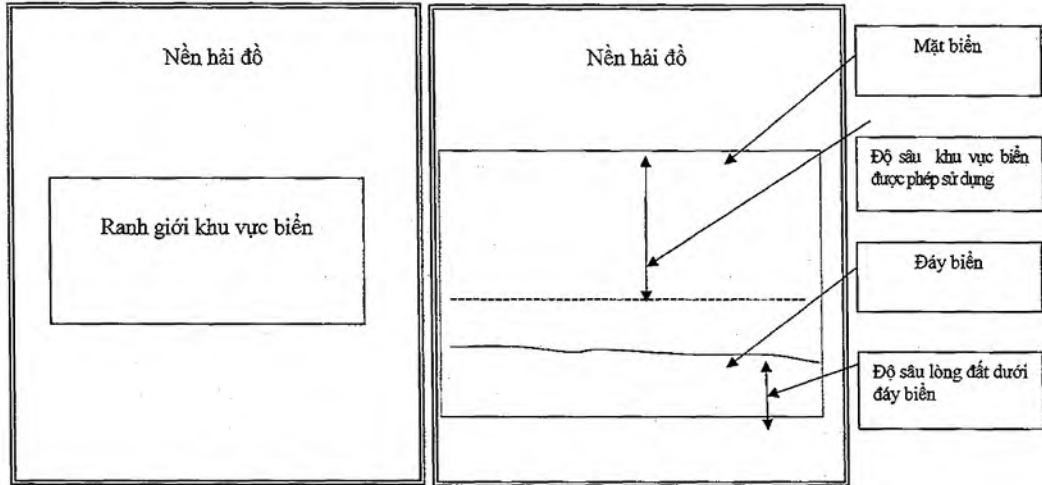
CHỈ DẪN

Tọa độ các điểm góc

Điểm góc	Hệ VN 2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Đề (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển...) tại khu vực biển....., xã....., huyện....., tỉnh.....  
(Kèm theo Quyết định giao khu vực biển số...../QĐ-UBND ngày...tháng...năm...của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố ...)

Khung tọa độ



“Được trích lục từ tờ...hải đồ tỷ lệ...,

Tỷ lệ:.....

kinh tuyến trực....., số hiệu...

### **3. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ hợp lệ trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 theo địa chỉ:

- Sở Tài nguyên và Môi trường, số 01 Trần Quốc Tuấn, Phường 2, thành phố Bến Tre *hoặc*

- Trung tâm Phục vụ hành chính công (số 03, đại lộ Đồng Khởi, Phường 3, thành phố Bến Tre) khi Trung tâm chính thức đi vào hoạt động.

**Bước 2.** Kiểm tra hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

**Bước 3.** Thẩm định hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa.

**Bước 4.** Trình, giải quyết hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Bước 5.** Thông báo và trả kết quả hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) thông báo cho tổ chức cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) hoặc qua đường bưu điện.

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển (được lập theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục của Nghị định này);

+ Quyết định giao khu vực biển đã được cấp;

+ Giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép hoặc quyết định cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các trường hợp sau:

\* Thay đổi tổ chức, cá nhân được phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

\* Thay đổi tên tổ chức, cá nhân được phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

\* Thay đổi quy mô, diện tích khai thác, sử dụng tài nguyên biển dẫn đến làm thay đổi diện tích khu vực biển được giao.

+ Bản đồ khu vực biển trong trường hợp có sự thay đổi về ranh giới khu vực biển (được lập theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục của Nghị định này);

+ Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển; công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định này tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

#### **d) Thời hạn giải quyết:**

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ.

- Thời hạn tiến hành thẩm định: không quá 20 ngày kể từ ngày ra văn bản tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định). Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan.

- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung đối với các Quyết định giao khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của mình.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định giao khu vực biển.

**h) Phí, lệ phí:** Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT giữa Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính**

(Phụ lục Nghị định số 51/2014/NĐ-CP)

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 04	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển.
Mẫu số 05	Ranh giới, tọa độ khu vực biển đề nghị tiếp tục sử dụng.
Mẫu số 06	Bản đồ khu vực biển đề nghị tiếp tục sử dụng.
Mẫu số 08	Ranh giới, tọa độ khu vực biển đề nghị tiếp tục sử dụng (kèm theo Quyết định giao khu vực biển số...../QĐ-UBND ngày...tháng....năm....của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố ...

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển đã nộp đủ hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ;

- Đến thời điểm đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển, tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ sau:



+ Sử dụng khu vực biển được giao đúng mục đích quy định tại quyết định giao khu vực biển; không được chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển được giao cho tổ chức, cá nhân khác;

+ Chỉ được tiến hành hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trong phạm vi khu vực biển được giao;

+ Thực hiện nộp thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật và các nghĩa vụ về tài chính liên quan đến việc sử dụng khu vực biển theo quy định của Nghị định này và quy định của pháp luật khác có liên quan;

+ Bảo vệ môi trường biển; báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển, khai thác, sử dụng tài nguyên biển trong khu vực biển được giao cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

- Quyết định giao khu vực biển còn hiệu lực.

#### **l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...**

*Mẫu số 04*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH  
GIAO KHU VỰC BIỂN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố ...

Tên tổ chức, cá nhân.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax.....

Đề nghị được sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển số....., ngày..... tháng ..... năm .... của Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố...) về việc giao khu vực biển tại khu vực... thuộc xã....., huyện....., tỉnh.....

Lý do xin đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển:.....

.....

Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....

.....

(Tên tổ chức, cá nhân) ..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn  
(Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...**

**TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC CỦA KHU VỰC BIỂN  
ĐỀ NGHỊ TIẾP TỤC SỬ DỤNG**

Đề (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển...)

Địa điểm: tại khu vực ....., xã....., huyện....., tỉnh.....

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	X	Y
	(Độ, phút, giây)	(Độ, phút, giây)	(m)	(m)
1				
2				
...				
n				

(Ghi chú: Việc xác định giá trị Vĩ độ, Kinh độ chỉ tính đến 1/10 của giây;  
Việc xác định giá trị tọa độ vuông góc chỉ tính đến đơn vị mét)

- Diện tích của khu vực biển: .....(ha, Km<sup>2</sup>).
- Độ sâu đề nghị được sử dụng là: ..... (m).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...

**BẢN ĐỒ KHU VỰC BIỂN  
ĐỀ NGHỊ TIẾP TỤC SỬ DỤNG**

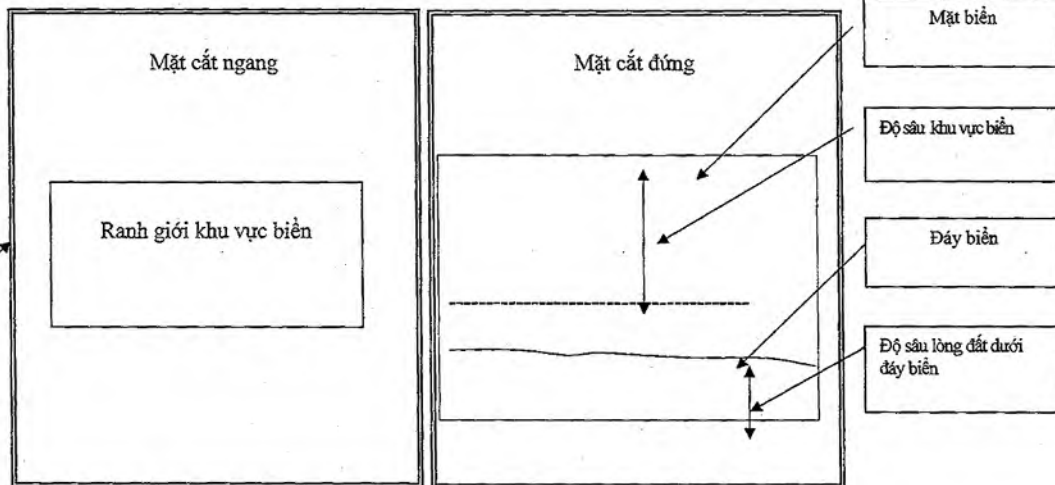
CHỈ DẪN

Tọa độ các điểm góc

Điểm góc	Hệ VN 2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Đề (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển...) tại khu vực biển....., xã....., huyện....., tỉnh.....

Khung tọa độ



**Ghi chú:** Bản đồ khu vực biển tối thiểu phải thể hiện các thông tin cơ bản sau:

- Ranh giới, diện tích khu vực biển; độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng
- Vị trí, hình dáng các công trình, thiết bị;

Tỷ lệ:.....

“Được trích lục từ tờ hải đồ tỷ lệ ..., kinh tuyến trực..., múi chiều..., số hiệu...”

Tên đơn vị tư vấn lập bản đồ (Ký tên, đóng dấu)

Tên tổ chức, cá nhân (Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...**

**TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC CỦA KHU VỰC BIỂN  
GIAO CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Để (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển...)

Tại khu vực ....., xã....., huyện....., tỉnh.....

Kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....., ngày.... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố ...

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	X	Y
	(Độ, phút, giây)	(Độ, phút, giây)	(m)	(m)
1				
2				
...				
n				

(Ghi chú: Việc xác định giá trị Vĩ độ, Kinh độ chỉ tính đến 1/10 của giây;  
Việc xác định giá trị tọa độ vuông góc chỉ tính đến đơn vị mét)

- Diện tích của khu vực biển: .....(ha, Km<sup>2</sup>).
- Độ sâu được phép sử dụng là: ..... (m).

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...**

**BẢN ĐỒ KHU VỰC BIỂN  
GIAO CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

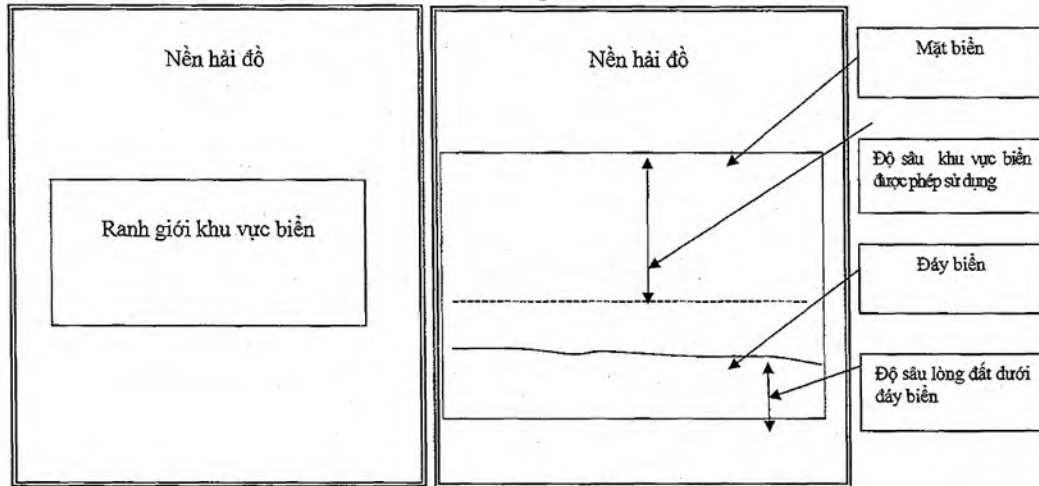
CHỈ DẪN

**Tọa độ các điểm góc**

Điểm góc	Hệ VN 2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Để (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển...) tại khu vực biển....., xã....., huyện....., tỉnh.....  
(Kèm theo Quyết định giao khu vực biển số...../QĐ-UBND ngày...tháng...năm...của Ủy ban nhâ dân tỉnh/ thành phố ...)

Khung tọa độ



“Được trích lục từ tờ...hải đồ tỷ lệ...,

Tỷ lệ:.....

kinh tuyến trực.....số hiệu...



#### **4. Thủ tục: Trả lại khu vực biển**

##### **a) Trình tự thực hiện**

**Bước 1.** Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ hợp lệ trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 theo địa chỉ:

- Sở Tài nguyên và Môi trường, số 01 Trần Quốc Tuấn, Phường 2, thành phố Bến Tre *hoặc*

- Trung tâm Phục vụ hành chính công (số 03, đại lộ Đồng Khởi, Phường 3, thành phố Bến Tre) khi Trung tâm chính thức đi vào hoạt động.

**Bước 2.** Kiểm tra hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

**Bước 3.** Thẩm định hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa.

**Bước 4.** Trình, giải quyết hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định cho phép trả lại khu vực biển trong trường hợp trả lại toàn bộ khu vực biển hoặc bằng việc cấp mới Quyết định giao khu vực biển trong trường hợp trả lại một phần khu vực biển. Trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Bước 5.** Thông báo và trả kết quả hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) hoặc qua đường bưu điện.

##### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị trả lại khu vực biển (được lập theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 51/2014/NĐ-CP);

+ Quyết định giao khu vực biển đã được cấp;

- Bản đồ khu vực biển thể hiện khu vực biển tiếp tục sử dụng trong trường hợp trả lại một phần khu vực biển (được lập theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 51/2014/NĐ-CP);

+ Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển; công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP tính đến thời điểm trả lại.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

##### **d) Thời hạn giải quyết:**

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ.

- Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá 30 ngày kể từ ngày ra văn bản tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa (thời

gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định). Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan.

- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền cho phép trả lại khu vực biển.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh quyết định cho phép trả lại đối với các khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của mình.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định.

**h) Phí, lệ phí:** Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT giữa Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính:** (Phụ lục Nghị định số 51/2014/NĐ-CP)

- Đơn đề nghị trả lại khu vực biển (trả lại một phần khu vực biển) (Mẫu số 03).

- Ranh giới, tọa độ khu vực biển đề nghị trả lại (Mẫu số 05).

- Bản đồ khu vực biển đề nghị trả lại (Mẫu số 06).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Đến thời điểm đề nghị trả lại khu vực biển, tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ sau:

+ Sử dụng khu vực biển được giao đúng mục đích quy định tại quyết định giao khu vực biển; không được chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển được giao cho tổ chức, cá nhân khác;

+ Chỉ được tiến hành hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trong phạm vi khu vực biển được giao;

+ Thực hiện nộp thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật và các nghĩa vụ về tài chính liên quan đến việc sử dụng khu vực biển theo quy định của Nghị định này và quy định của pháp luật khác có liên quan;

+ Bảo vệ môi trường biển; báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển, khai thác, sử dụng tài nguyên biển trong khu vực biển được giao cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Quyết định giao khu vực biển còn hiệu lực.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI KHU VỰC BIỂN**  
**(HOẶC TRẢ LẠI MỘT PHẦN KHU VỰC BIỂN)**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố ...

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax:.....

Đề nghị được trả lại khu vực biển (hoặc một phần diện tích khu vực biển) theo Quyết định giao khu vực biển số....., ngày.... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố ... về việc giao quyền sử dụng khu vực biển tại khu vực... thuộc xã....., huyện....., tỉnh....

Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực biển cần nêu rõ các nội dung sau:

- Phần khu vực biển đề nghị trả lại có diện tích là: ... (ha, Km2), độ sâu được phép sử dụng là: ...(m)

- Phần khu vực biển tiếp tục sử dụng có diện tích là: ... (ha, Km2), độ sâu đề nghị sử dụng là: ...(m)

Phần khu vực biển đề nghị trả lại và phần khu vực biển đề nghị tiếp tục sử dụng được giới hạn bởi các điểm góc... có tọa độ thể hiện trong Phụ lục kèm theo (Mẫu số 05) và được thể hiện trên Bản đồ khu vực biển theo (Mẫu số 06).

Lý do đề nghị trả lại.....

(Tên tổ chức, cá nhân) ..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Tổ chức, cá nhân làm đơn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC CỦA KHU VỰC BIÊN  
ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI HOẶC TIẾP TỤC SỬ DỤNG**

Đề (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển...)

Địa điểm: tại khu vực ....., xã....., huyện....., tỉnh.....

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	X	Y
	(Độ, phút, giây)	(Độ, phút, giây)	(m)	(m)
1				
2				
...				
n				

(Ghi chú: Việc xác định giá trị Vĩ độ, Kinh độ chỉ tính đến 1/10 của giây;  
Việc xác định giá trị tọa độ vuông góc chỉ tính đến đơn vị mét)

- Diện tích của khu vực biển: .....(ha, Km<sup>2</sup>).
- Độ sâu đề nghị được sử dụng là: ..... (m).

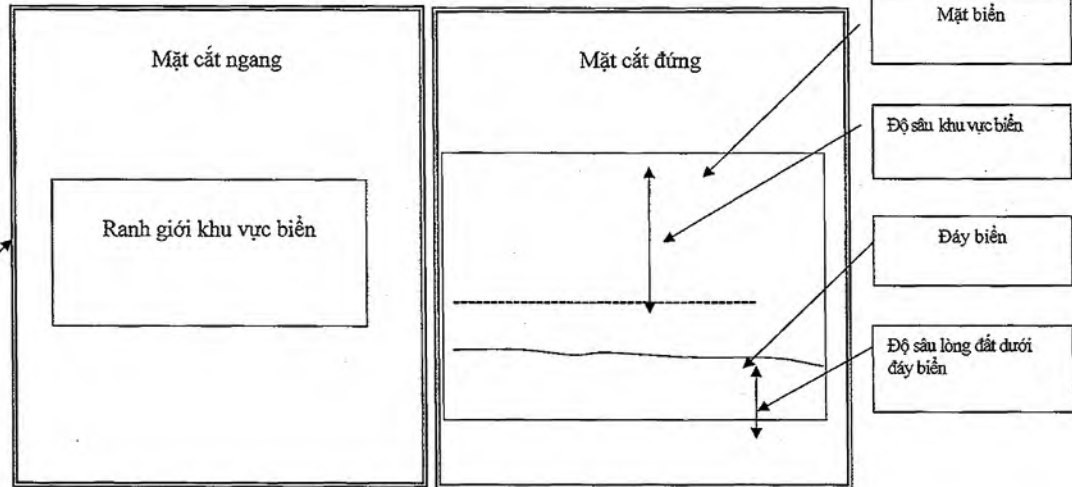
**BẢN ĐỒ KHU VỰC BIỂN  
ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI HOẶC TIẾP TỤC SỬ DỤNG**

Để (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển...) tại khu vực biển....., xã....., huyện....., tỉnh.....

Tọa độ các điểm góc

Điểm góc	Hệ VN 2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Khung tọa độ



**Ghi chú:** Bản đồ khu vực biển tối thiểu phải thể hiện các thông tin cơ bản sau:

- Ranh giới, diện tích khu vực biển; độ sâu khu vực biển  
để nghị sử dụng

Tỷ lệ:.....

- Vị trí, hình dáng các công trình, thiết bị;

“Được trích lục từ tờ hải đồ tỷ lệ ..,  
kính tuyến trục...,múi chiếu...,  
số hiệu...”

Tên đơn vị tư vấn lập bản đồ  
(Ký tên, đóng dấu)

Tên tổ chức, cá nhân  
(Ký tên, đóng dấu)



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...**

**TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC CỦA KHU VỰC BIỂN  
GIAO CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Để (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển...)

Tại khu vực ....., xã....., huyện....., tỉnh.....

*Kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....., ngày... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố ...*

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	X	Y
	(Độ, phút, giây)	(Độ, phút, giây)	(m)	(m)
1				
2				
...				
n				

(Ghi chú: Việc xác định giá trị Vĩ độ, Kinh độ chỉ tính đến 1/10 của giây;  
Việc xác định giá trị tọa độ vuông góc chỉ tính đến đơn vị mét)

- Diện tích của khu vực biển: .....(ha, Km2).

- Độ sâu được phép sử dụng là: ..... (m).

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...**

**BẢN ĐỒ KHU VỰC BIỂN  
GIAO CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**


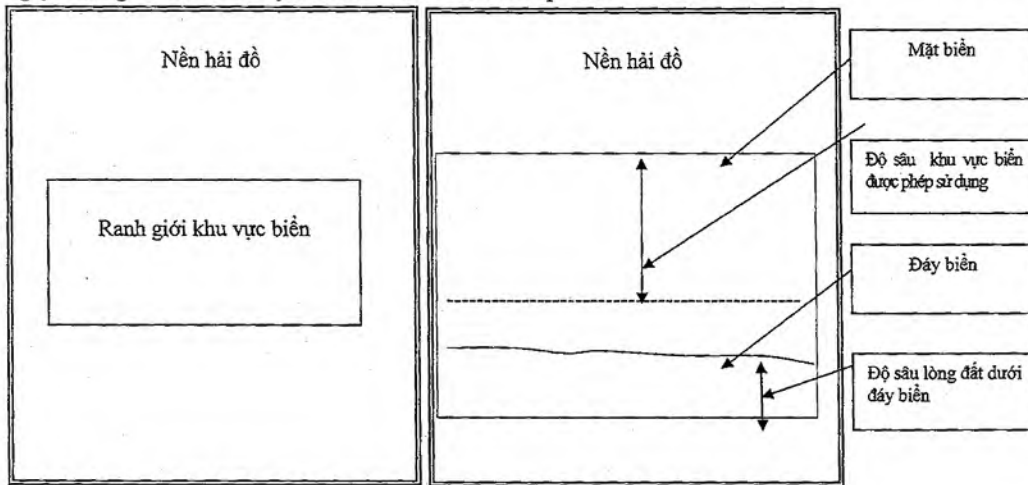
CHỈ DẪN

Tọa độ các điểm góc

Điểm góc	Hệ VN 2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Đề (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển...) tại khu vực biển....., xã....., huyện....., tỉnh.....  
(Kèm theo Quyết định giao khu vực biển số...../QĐ-UBND ngày...tháng...năm...của Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố ...)

Khung tọa độ

“Được trích lục từ tờ... hải đồ tỷ lệ...,

Tỷ lệ:.....

kinh tuyến trực....., số hiệu...

## **5. Thủ tục: Thu hồi khu vực biển**

### **5.1. Trình tự thực hiện:**

**a) Việc thu hồi khu vực biển theo quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP được thực hiện theo trình tự như sau:**

- **Bước 1.** Nộp hồ sơ: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi kết luận về việc tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển vi phạm một trong các quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường, số 01 Trần Quốc Tuấn, Phường 2, thành phố Bến Tre trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 (hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: Số 03 Đại lộ Đồng Khởi, phường 3, thành phố Bến Tre) trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6.

- **Bước 2.** Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, xác minh thực địa khi cần thiết.

- **Bước 3.** Trình, giải quyết hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc thu hồi khu vực biển.

- **Bước 4.** Thông báo và trả kết quả hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) có trách nhiệm gửi quyết định thu hồi cho tổ chức, cá nhân và thông báo việc thu hồi đến các cơ quan có liên quan.

**b) Việc thu hồi khu vực biển theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP được thực hiện theo trình tự như sau:**

- **Bước 1.** Nộp hồ sơ: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi quyết định sử dụng khu vực biển đã giao để phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

- **Bước 2.** Trình, giải quyết hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc thu hồi khu vực biển.

- **Bước 3.** Thông báo và trả kết quả hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) có trách nhiệm gửi quyết định thu hồi cho tổ chức, cá nhân và thông báo việc thu hồi đến các cơ quan có liên quan.

### **5.2. Cách thức thực hiện:**

a) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi kết luận về việc tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển vi phạm một trong các quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP; hoặc quyết định sử dụng khu vực biển đã giao để phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia về Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Cách thức thông báo và trả kết quả giải quyết hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) gửi quyết định thu hồi cho tổ chức, cá nhân và thông báo việc thu hồi đến các cơ quan có liên quan.

### **5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ:

Kết luận về việc tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển vi phạm một trong các quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP; hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc sử dụng khu vực biển đã giao cho tổ chức, cá nhân để phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **5.4. Thời hạn giải quyết:**

a) Thời hạn kiểm tra, thẩm tra hồ sơ: Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển vi phạm một trong các quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP; không quá 20 ngày kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định sử dụng khu vực biển đã giao để phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia. Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc thu hồi khu vực biển.

b) Thời hạn giải quyết hồ sơ: Không quá 10 ngày, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

c) Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.**

#### **5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

a) Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đối với các khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của mình.

b) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường.

#### **5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi khu vực biển.**

#### **5.8. Phí, lệ phí: Không.**

#### **5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính: Không.**

#### **5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển lợi dụng việc sử dụng khu vực biển gây ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia;

b) Khu vực biển đã giao được sử dụng để phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức, cá nhân sử dụng khu vực biển trái quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép hoặc quyết định cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển bị thu hồi hoặc sau 12 tháng, kể từ ngày được giao khu vực biển mà tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển không triển khai hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

#### **5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.